

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1
ĐỀ 5

HOÁ HỌC **10**

Thầy giáo: Nguyễn Quốc Tùng

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

MÔN : Hóa 10

ĐỀ 5

Cho: Na = 23, O = 16, C = 12, H = 1, Cu = 64, Fe = 56, S = 32, Br = 80

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất (0,4 điểm)

Câu 1. Các hạt cấu tạo nên hạt nhân của hầu hết các nguyên tử là

- A. electron và proton B. proton và notron
C. notron và electron D. electron, proton và notron

Câu 2. Các đồng vị của cùng một nguyên tố hóa học được phân biệt bởi:

- A. Số notron. B. Số proton.
C. Số electron hóa trị. D. Số lớp electron.

Câu 3. Định nghĩa nào sau đây về nguyên tố hóa học là đúng?

Nguyên tố hóa học là tập hợp các nguyên tử:

- A. Có cùng điện tích hạt nhân. B. Có cùng nguyên tử khối.
C. Có cùng số khối. D. Có cùng số notron trong hạt nhân.

Câu 4. Tổng số hạt cơ bản của một nguyên tử X là 26. Số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 6. nguyên tử X là:

- A. $^{19}_8\text{X}$ B. $^{19}_9\text{X}$ C. $^{18}_8\text{X}$ D. $^{18}_9\text{X}$

Câu 5. Phân lớp 3d có nhiều nhất là

- A. 6 electron. B. 18 electron. C. 10 electron. D. 14 electron.

Câu 6. Một nguyên tử X có tổng số hạt electron ở các phân lớp s là 6 và tổng số electron lớp ngoài cùng là 6. Cho biết X thuộc về nguyên tố hóa học nào?

- A. oxi(Z=8) B. Lưu huỳnh(Z=16) C. Flo(Z=9) D. Clo(Z=17)

Câu 7. Nguyên tử khối trung bình của Cu là 63,546. Đồng tồn tại trong tự nhiên với 2 loại đồng vị là ^{63}Cu và ^{65}Cu . Thành phần phần trăm về nguyên tử của ^{63}Cu là:

- A. 27,30% B. 72,7% C. 23,70% D. 26,30%

Câu 8. Trong cấu hình electron của $_{11}\text{Na}$ có bao nhiêu phân lớp?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 9. Một nguyên tử X có 16 electron trong lớp vỏ. Vậy cấu hình electron của X có bao nhiêu lớp?

- A. 3 B. 2 C. 4 D. 5

Câu 10. Cấu hình electron của nguyên tử lưu huỳnh ($Z = 17$)

- A. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^4$ B. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^5$
C. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^3$ D. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^6$

Câu 11. Nguyên tố $Z = 19$ thuộc loại nguyên tố nào

- A. s B. d C. f D. p

Câu 12. Nguyên tử của nguyên tố nào sau đây luôn nhường 1 electron trong các phản ứng hóa học?

- A. Na ở ô 11 trong bảng tuần hoàn. B. Mg ở ô 12 trong bảng tuần hoàn.
C. Ba ở ô 13 trong bảng tuần hoàn. D. Fe ở ô 14 trong bảng tuần hoàn.

Câu 13. Dãy nguyên tử nào sau đây được xếp theo chiều bán kính nguyên tử tăng dần?

- A. I, Br, Cl, P. B. C, N, O, F.
C. Na, Mg, Al, Si. D. O, S, Se, Te.

Câu 14. Các nguyên tố của nhóm IA trong bảng tuần hoàn có đặc điểm chung nào về cấu hình electron nguyên tử, mà quyết định tính chất hóa học của nhóm?

- A. Số neutron trong hạt nhân nguyên tử.
B. Số electron lớp K = 2.

C. Số lớp electron như nhau.

D. Số electron lớp ngoài cùng bằng 1.

Câu 15. Cho 6,5 gam kẽm tác dụng hết với dung dịch HCl sau phản ứng thu được V lít khí H_2 (đktc). Tính giá trị của V

A. 1,12

B. 2,24

C. 3,36

D. 4,48

Câu 16. Độ âm điện của dãy nguyên tố : Na ($Z=11$), Mg ($Z=12$), Al ($Z=13$), P ($Z=15$), Cl ($Z=17$) biến đổi theo chiều nào?

A. Tăng

B. Giảm

C. Không thay đổi

D. Vừa giảm vừa tăng.

Câu 17. Một nguyên tố thuộc nhóm VIA có tổng số proton, neutron và electron trong nguyên tử là 24. Cấu hình electron nguyên tử của nguyên tố đó là:

A. $1s^2 2s^2 2p^2$

B. $1s^2 2s^2 2p^3$

C. $1s^2 2s^2 2p^4$

D. $1s^2 2s^2 2p^5$

Câu 18. Nguyên tố hóa học Canxi (Ca) có số hiệu nguyên tử là 20, chu kì 4, nhóm IIA. Điều khẳng định nào sau đây là sai?

A. Số electron lớp vỏ nguyên tử của nguyên tố là 20.

B. Vỏ nguyên tử có electron 4 lớp electron và lớp ngoài cùng có 2 electron.

C. Hạt nhân nguyên tử có 20 proton.

D. Nguyên tố hóa học này là một phi kim.

Câu 19. Hai nguyên tố X và Y đứng kế tiếp nhau trong một chu kì có tổng số proton trong hai hạt nhân nguyên tử là 25. X và Y thuộc chu kì và các nhóm nào?

A. Chu kì 2 và các nhóm IIA và IIIA.

B. Chu kì 3 và các nhóm IA và IIA.

C. Chu kì 2 và các nhóm IIIA và IVA.

D. Chu kì 3 và các nhóm IIA và IIIA.

Câu 20. Cho phân tử MX có tổng số các hạt cơ bản(e, p, n) là 86; tổng số khối của hai nguyên tố là 58. Số hiệu của nguyên tố M hơn của nguyên tố X là 10. Trong nguyên tử M có số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 8. Công thức phân tử của chất trên là gì?

A. NaCl

B. KCl

C. KF

D. LiCl

Câu 21. Một nguyên tử R có tổng số hạt mang điện và không mang điện là 34. Trong đó có số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 1,833 lần. nguyên tố R là:

- A. Na B. Mg C. F D. Ne

Câu 22. Cho biết sắt có số hiệu nguyên tử là 26. Cấu hình electron của ion Fe^{2+} là:

- A. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^6 4s^2$ B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^6 4s^1$
C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^6$ D. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^5$

Câu 23. Trong nguyên tử một nguyên tố X có 29 electron và 36 notron. Số khối và số lớp electron của nguyên tử X lần lượt là:

- A. 64 và 4 B. 65 và 4 C. 65 và 3 D. 64 và 3

Câu 24. Nguyên tử của nguyên tố hóa học nào sau đây có cấu hình electron là $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^6 3d^{10} 4s^2$

- A. Ni(Z=28) B. Cu(Z=29) C. Fe(Z=26) D. Co(Z=27)

Câu 25. Nguyên tử của một nguyên tố x có tổng số hạt cơ bản (proton, notron, và electron) là 82, biết số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 22. Kí hiệu hóa học của X là:

- A. Fe B. Cu C. Mg D. Ni

[illegible]